TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng Mí Chớ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Tiến Dũng**

Bà **Tráng Thị Lan**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2027/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Mí C,** tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/01/1979; tại: xã S1, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L1, xã S1, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chứng minh nhân dân số: 073359477, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 14/8/2010; con ông Vàng Nỏ L, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Sùng Thị M, sinh năm 1942 (còn sống); có vợ là: Sùng Thị X, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 23/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử tuyên phạt 33 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 57/HSST *(chưa được xóa án tích);* tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 30/6/2010 bị Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang xử phạt 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; nhân thân: Ngày 17/6/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý theo Bản án số 41/2002/HS-ST*;* Ngày 05/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 01/2012/HS-ST*(đã được xóa án tích).*

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022, đến ngày 30/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vàng Mí C*: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang (vắng mặt có lý do);

- *Bị hại*: Anh **Phạm Anh V**, sinh ngày 25/6/1990, địa chỉ: Tổ X, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang (vắng mặt không có lý do);

- *Người làm chứng*:

1. Chị **Lầu Thị M,** sinh năm 1984, địa chỉ Thôn S, xã S2, huyện Đ, tỉnh Hà Giang;(vắng mặt không có lý do)

2. Anh **Giàng Mí N**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn S, xã S2, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (vắng mặt hiện đang đi chấp hành án)

3. Anh **Giàng Mí S**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn S, xã S2, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (có mặt)

4. Anh **Giàng Mí D**, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn S, xã S2, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ một ngày trong tháng 12/2021 *(không nhớ ngày)*, Vàng Mí C một mình đi bộ từ nhà đi theo đường tắt qua ngã ba Sáng Ngài đến nhà Giàng Mí N, sinh năm 1985, trú tại thôn S, xã S2, huyện Đ vào khoảng 19 giờ cùng ngày. Tại đây, C cùng N ăn cơm, uống rượu đến 22 giờ thì xong. Sau đó, cả hai ra bàn ở phòng khách ngồi uống nước, sau đó C đi lên gác mái của gia đình N để ngủ. Một lúc sau có Giàng Mí S, sinh năm 1984, trú cùng thôn với N đến nhà N Ci. Trong quá trình nói chuyện, N bảo S cùng C đi lấy trộm đầu nén sinh hơi của tổ công nhân làm đường thuộc thôn L, xã S3, huyện Đ, nghe vậy S đồng ý. Nói xong, N lên gác gọi C dậy đi cùng S nhưng không nói là đi đâu, làm gì, rồi N đi vào buồng ngủ. Sau đó, S đi ra cửa, thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn trắng *(xe của N, không rõ biển kiểm soát)* vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa nên S liền ngồi lên xe, nổ máy xe chở C đi theo hướng đường bê tông thuộc thôn Séo L, xã S2, huyện Đ đi ngã ba P, huyện Đ. Đi được khoảng 01km thì S dừng xe lại rồi đi bộ ngược lại khoảng 20m, còn C đứng ở xe đợi S, S tiến đến vị trí có chiếc đầu nén sinh hơi màu đỏ đen đang được để cách lề đường khoảng 02m ở phía bên phải đường hướng từ ngã ba P đi xã S2, huyện Đ.Thấy đầu nén sinh hơi đã bị tháo rời, xung quanh không có ai nên S quay lại vị trí đỗ xe máy gọi C hộ bê đầu nén sinh hơi. Sau đó, S dắt bộ xe máy theo hướng về nhà N, cách đầu nén sinh hơi khoảng 20m thì dừng lại rồi lùi xe sát đường bê tông về phía bên phải đường *(hướng từ ngã ba P đi xã S2),* đầu xe hướng về thôn S, xã S2, đuôi xe hướng ngã ba P. Dựng xe xong, cả hai tiến đến

vị trí đầu nén sinh hơi, S dùng hai tay bê phần củ máy, còn C dùng hai tay bê vào phần bánh đà của máy sinh hơi ra vị trí để xe máy. Sau đó, cả hai bê đầu máy sinh hơi lên yên xe rồi C ngồi sau giữ, còn S điều khiển xe đi về nhà N. Trên đường đi, C hỏi *"chở đi đâu?"* thì S trả lời *"chở về nhà N, N trả cho hai thằng 1.000.000 đồng"* Lúc này, C mới biết cả hai đang đi trộm đầu nén sinh hơi cho N. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày hôm sau, C và S về đến nhà N, N ra mở cửa cho C và S rồi cả hai bê đầu nén sinh hơi lên gác mái trên gác bếp rồi kê vào sát góc tường phía bên phải từ ngoài cửa vào buồng. Sau đó, S đi về nhà ngủ, còn C ngủ lại trên gác mái nhà N. Khoảng 06 giờ, N trả cho S trước 500.000 đồng, còn 500.000 đồng N sẽ trả sau. Sau đó, S gọi điện thoại cho C dậy rồi cả hai đi xã P1, huyện Đ ăn tiêu hết số tiền trên.

Ngày 20/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với Giàng Mí N, sinh năm 1985, trú tại thôn S, xã S2, huyện Đ, tỉnh Hà Giang về hành vi trộm cắp tài sản, xảy ra khoảng tháng 12/2021 tại thôn L, xã S3, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Ngày 21/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành Yêu cầu định giá tài sản số: 10/YC-CQĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Hà Giang tiến hành định giá tài sản đối với 01 *(một)* đầu nén sinh hơi màu đỏ đen, có kích thước ngang 45cm, dài 60cm, đường kính bánh đà 45cm, máy đã cũ, đã qua sử dụng, 03 *(ba)* nắp đậy gắn phía trên đầu ba piston móp méo, hư hỏng bị bật ra khỏi vị trí ban đầu, 01 ống kim loại nối giữa piston cong gập, móp méo, được mua mới từ đầu năm 2021 với giá khoảng 4.500.000 đồng *(bốn triệu năm trăm nghìn đồng).*Nội dung yêu cầu định giá tài sản: Tại thời điểm khoảng tháng 12/2021, máy nén sinh hơi nêu trên có tổng giá trị là bao nhiêu tiền?

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 22/KL-HĐĐG ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị của tài sản là: 1.900.000 đồng.

Quá trình Điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phát hiện chiếc máy máy nén sinh hơi thuộc sở hữu của anh Phạm Anh V, sinh ngày 25/6/1990, trú tại: Tổ X, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Ngày 30/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 14/QĐ-CSĐT về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định khởi tố bị can số: 21/QĐ-CQĐT đối với Vàng Mí C về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Lệnh tạm giam số: 03/LTG-CQĐT đối với Vàng Mí C để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số:16/CT-VKSĐV ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Vàng Mí C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Vàng Mí C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Vàng Mí C từ 12 đến 15 tháng tù, Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi con nhỏ nên không đề cập đến hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ngay 01 đầu nén sinh hơi màu đỏ đen, có kích thước ngang 45cm, dài 60cm, đường kính bánh đà 45cm, máy đã cũ, đã qua sử dụng, 03 nắp đậy gắn phía trên đầu ba piston móp méo, hư hỏng bị bật ra khỏi vị trí ban đầu, 01 ống kim loại nối giữa piston cong gập, móp méo cho bị hại Phạm Anh Văn. Về án phí, Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng; kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Phạm Anh V có ý kiến: Anh bị mất chiếc đầu nén sinh hơi anh mua từ đầu năm 2021 để sử dụng tại công trình làm đường tại thôn L, xã S3, huyện Đ, anh đề nghị Hội đồng xét cho xin lại chiếc đầu nén sinh hơi và 03 nắp đậy mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh. Ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Mí C là bà Nguyễn Thị Thanh Huyền có đơn xin xét xử vắng mặt, bản luận cứ bào chữa cho bị cáo thể hiện quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề cập đối với bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí

Bị cáo nhất trí với lời vào chữa của trợ giúp viên, không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và luận cứ của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản và có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc đầu nén sinh hơi như bản nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá và các tài liệu, chứng cứ khác; chứng minh đầy đủ, toàn diện các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là có căn cứ. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo Vàng Mí C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có cơ sở để kết luận: cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

a)…

b) Đã bị kết án về tội này…, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;

c)…"

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Xét bản luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Vàng Mí C: Trợ giúp viên có đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát về áp dụng

điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức xử phạt đối với bị cáo. Xét đề nghị này là có căn cứ, nên cần xem xét cháp nhận.

[6] Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 23/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt 33 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản" tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo thuộc trưởng hợp "tái phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, ngày 30/6/2010 bị Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang xử phạt 500.000 về hành vi Đánh bạc; ngày 17/6/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý; ngày 05/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Đến nay tuy đã được coi là chưa bị xử lý hành chính và đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân xấu.

[7] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại tù trại giam trong một thời hạn nhất định, theo mức đề nghị của Kiểm sát viên, có như vậy mới có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[9] Trong vụ án này, còn có Giàng Mí N, sinh năm 1985 và Giàng Mí S, sinh năm 1984, cùng trú tại thôn S, xã S2, huyện Đ đã cùng bị cáo Vàng Mí C lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 đầu nén sinh hơi màu đỏ đen tại khu vực thi công đường bê tông liên thôn L, xã S3 đi thôn S, xã S2, huyện Đ, giá trị tài sản Vàng Mí C, Giàng Mí N và Giàng Mí S trộm cắp được là: 1.900.000 đồng. Xét về vai trò của bị cáo Vàng Mí C cùng Giàng Mí N và Giàng Mí S trong vụ án nhận thấy rằng: Giàng Mí N là người rủ rê, chỉ ra nơi có tài sản, hứa hẹn sẽ trả tiền công cho việc trộm cắp tài sản của Giàng Mí S và Vàng Mí C, còn đối với Giàng Mí S khi được N rủ rê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, S là người trực tiếp bê đầu nén khí sinh hơi về cho N. Tuy nhiên, giá trị tài sản do bị can C cùng N, S trộm cắp được có giá trị 1.900.000 đồng thấp hơn mức quy định về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, vì vậy hành vi của Giàng Mí N và Giàng Mí S không cấu thành tội phạm về tội Trộm cắp tài sản nên ngày 15/8/2022 và ngày 18/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt đối với Giàng Mí N và Giàng Mí S với số tiền 2.000.000 mỗi người.

[10] Đối với chị Lầu Thị M, vợ của Giàng Mí N là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn trắng mà Giàng Mí S đã sử dụng cùng Vàng Mí C thực hiện hành vi trộm cắp chiếc đầu máy sinh hơi do S tự ý lấy đi, không xin phép ai trong gia đình nên chị M không biết S và C sử dụng xe máy của mình vào việc phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết,

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại Phạm Anh V (vắng mặt không có lý do) không có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng của vụ án: Đối Với 01 đầu nén sinh hơi màu đỏ đen, là tài sản của Phạm Anh V bị chiếm đoạt. Do vậy cần căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đẻ trả lại ngay cho chủ sở hữu hợp pháp.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Mí C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Vàng Mí C** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21tháng 6 năm 2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại ngay cho anh Phạm Anh V, sinh ngày 25/6/1990, địa chỉ: tổ X, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang: 01 đầu nén sinh hơi màu đỏ đen, có kích thước ngang 45cm, dài 60cm, đường kính bánh đà 45cm, máy đã cũ, đã qua sử dụng, 03 nắp đậy gắn phía trên đầu ba piston móp méo, hư hỏng bị bật ra khỏi vị trí ban đầu, 01 ống kim loại nối giữa piston cong gập, móp méo (Đầu nén đã cũ, không kiểm tra bên trong).

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/9/2022 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

7. Về điều kiện thi hành án: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng Mí Chớ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tiến Dũng **Tráng Thị Lan** **Giàng Mí Chớ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng Mí Chớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Dương Tiến Dũng **Nguyễn Công Văn**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng Mí Chớ